

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2020 tại UBND xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thể hiện ông bà tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

[4] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Bà Trần Thị P và ông Đoàn Thanh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005360 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã N, TP B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi